

Bản án số: **135/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/6/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D.X, TỈNH QUẢNG NAM**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Trung Thiêng và bà Phạm Thị Cang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.X.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tình, Kiểm sát viên.

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D.X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/HPT-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Thu Ng**, sinh năm 1989

Nơi thường trú: thôn N, xã T, thành phố T.K, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện tại: thị trấn T, huyện H.Đ, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt tại phiên tòa (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông **Thân Mạnh S**, sinh năm 1986

Địa chỉ: khối phố L, thị trấn N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện D.X, bà Trần Thị Thu Ng (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Ng và ông Thân Mạnh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống hạnh phúc vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi, khi bà Ng góp ý ông S không nghe dẫn đến cãi vã nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng, tình cảm lạnh nhạt và ly thân không còn chung sống nhau 07 năm nay.

Nay bà Ng xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng ly thân đã lâu, tình cảm cũng không còn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà Ng đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thân Mạnh S.

Tại văn bản ghi ý kiến của ông Thân Mạnh S (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn ngày 26 tháng 3 năm 2025, ông S thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn

2. Về con chung: Bà Ng khai vợ chồng có ba con là Thân Mạnh Quang S, sinh ngày 12/12/2010; Thân Thị Thúy H, sinh ngày 23/02/2013 và Thân Mạnh Quang H, sinh ngày 13/02/2015.

Ly hôn, bà Ngọc có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung Thân Mạnh Quang S; Thân Thị Thúy H và Thân Mạnh Quang H; bà Ng không yêu cầu ông S đóng góp nuôi con.

Ông S công nhận vợ chồng có ba con chung như bà Ng khai, ly hôn ông S xin được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Thân Mạnh Quang S và Thân Thị Thúy H; không yêu cầu bà Ng đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông S cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X phát biểu quan điểm:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn bà Trần Thị Thu Ng thực hiện các quyền và nghĩa vụ kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Thân Mạnh S vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về quan điểm nội dung vụ án: Từ những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D.X đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Thu Ng.

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu Ng và ông Thân Mạnh S.

- Quan hệ con chung: Đề đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị HĐXX giao ba con Thân Mạnh Quang S; Thân Thị Thúy H và Thân Mạnh Quang H cho bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Bà Ng không yêu cầu ông S đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông S không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Thu Ng là nguyên đơn trong vụ án do đường xá xa xôi nên không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết, xét xử theo yêu cầu của Tòa án, bà Ng có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ông Thân Mạnh S (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện D.X triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S là đúng với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Ng và ông Thân Mạnh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện D.X, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 (Quyển số 01/2011) ngày 25 tháng 3 năm 2011. Quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông S là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, bà Ng cho rằng do ông S không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi, khi bà Ng góp ý ông S không nghe dẫn đến cãi vã nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân vợ chồng luôn căng thẳng, tình cảm lạnh nhạt và ly thân. Thực tế giữa bà Ng và ông S không còn chung sống nhau đã lâu. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Ng và ông S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Ng ly hôn và ông S cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Ng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng ba con con Thân Mạnh Quang S; Thân Thị Thúy H và Thân Mạnh Quang H. Ông S cũng có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Thân Mạnh Quang S và Thân Thị Thúy H. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ông S bỏ đi, trong thời gian trước đây và hiện nay các cháu Thân Mạnh Quang S; Thân Thị Thúy H và Thân Mạnh Quang H do bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt, các cháu Thân Mạnh Quang S; Thân Thị Thúy H và Thân Mạnh Quang H cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của bà Ng, giao cho bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu ông S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Thu Ng.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu Ng và ông Thân Mạnh S.

2. Về con chung: Giao ba con là Thân Mạnh Quang S, sinh ngày 12/12/2010; Thân Thị Thúy H, sinh ngày 23/02/2013 và Thân Mạnh Quang H, sinh ngày 13/02/2015 cho bà Trần Thị Thu Ng trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu (Thân Mạnh Quang S; Thân Thị Thúy H và Thân Mạnh Quang H) đủ 18 tuổi.

Bà Ng không yêu cầu ông S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Thân Mạnh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: (Không yêu cầu giải quyết).

4. Về án phí: Bà Trần Thị Thu Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) theo biên lai thu số 0012611 ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.X. Bà Ng đã nộp đủ.

**Về quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện D.X;
- THADS huyện D.X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Tự Soái**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đườn sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- THADS huyện Duy Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Tự Soái**

